

Khuyến nghị của các tổ chức Liên Hợp Quốc về tăng cường bình đẳng giới trong Dự thảo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân



Tháng 3/2015

Lời nói đầu

Các tổ chức Liên Hợp Quốc đã và đang hỗ trợ Quốc hội Việt Nam qua các sáng kiến về đẩy mạnh chất lượng lập pháp và tăng cường năng lực bằng cách sử dụng và học tập các kinh nghiệm quốc tế và các thông lệ tốt nhất. Điều này thể hiện sự nhận thức về vai trò quan trọng của Quốc hội trong việc xây dựng hệ thống văn bản pháp luật có chất lượng, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người dân Việt Nam.

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/7/2007 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về Công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đã đặt mục tiêu phấn đấu đạt tỷ lệ 35% đại biểu nữ trong tổng số đại biểu tại Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Nghị quyết đặt mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ phần trăm ủy viên nữ trong các ủy ban Đảng đạt trên 25%; tỷ lệ phần trăm đại biểu nữ trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đạt từ 35 đến 40%”. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới đã đặt mục tiêu số một là “phấn đấu tỷ lệ phần trăm ủy viên nữ tại các Ủy ban Đảng các cấp đạt hơn 25% trong nhiệm kỳ 2016-2020; tỷ lệ đại biểu nữ tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 30% trong nhiệm kỳ 2011-2015 và trên 35% trong nhiệm kỳ 2016-2020”.

Trong bối cảnh này, các tổ chức Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã đưa ra các khuyến nghị về bình đẳng giới và tăng cường sự tham gia đối với dự thảo mới nhất của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Những khuyến nghị này chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính liên quan đến bình đẳng giới và quyền của phụ nữ mà dự thảo Luật đề cập đến. Bản rà soát này không phân tích toàn diện tất cả các khía cạnh của dự thảo Luật và không phải là sự kiểm nhận bất cứ điều khoản nào của Dự thảo.

Việc sửa đổi Luật Bầu cử tạo ra một cơ hội quan trọng để thúc đẩy cân bằng giới trong các cơ quan dân cử. Trong các cuộc bầu cử năm 2011 và 2007, số lượng đại biểu nữ trúng cử bị giảm sút. Đối với Hội đồng nhân dân các cấp, số lượng đại biểu nữ có tăng nhẹ. Tuy nhiên, ở cả cấp trung ương và địa phương, mục tiêu 30% đại biểu nữ đã không đạt được trong kỳ bầu cử năm 2011. Ở Quốc hội, tỷ lệ đại biểu nữ chỉ đạt 24%. Ở các cấp địa phương, tỷ lệ đại biểu nữ là 26% (bao gồm cả cấp tỉnh, huyện và xã). Báo cáo rà soát về số lượng người ứng cử đại biểu quốc hội năm 2011 cho thấy chỉ có 31% ứng cử viên là phụ nữ và trong các kỳ Quốc hội khóa 12 và 13, chỉ có 12% trong số các ứng viên được Trung ương giới thiệu ứng cử là phụ nữ.

Việc thực hiện luật hóa cơ cấu giới trong bầu cử ở Việt Nam sẽ thúc đẩy cân bằng giới, sự tham gia và tính đại diện thông qua việc đảm bảo một tỷ lệ nhất định giữa nam giới và nữ giới trong tổng số vị trí được bầu. Trong bản rà soát này, ngoài việc thể hiện biện pháp luật hóa cơ cấu giới nói trên, chúng tôi cũng đề cập đến việc hạn chế hành vi một người bầu nhiều phiếu, đảm bảo tính khách quan của các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, và đảm bảo tính cân bằng giới trong các tổ chức phụ trách bầu cử.

Việc đảm bảo tính tương thích giữa các văn bản pháp Luật sửa đổi với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ (CEDAW) là rất cần thiết. Hơn nữa, việc tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách quan trọng như Luật Bình đẳng giới, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới và Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị là chìa khóa để Việt Nam thực hiện các cam kết về bình đẳng giới, đặc biệt là Mục tiêu thiên niên kỷ thứ 3 về tăng cường bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Cơ cấu giới đã chứng tỏ là một biện pháp hữu hiệu để tiến tới thực hiện cân bằng giới trong các thể chế chính trị, Cơ cấu giới trong bầu cử được hơn một nửa các nước trên thế giới thực hiện, và được coi là cơ chế hiệu quả nhất để tăng cường đại diện chính trị của người phụ nữ.

Chúng tôi khuyến nghị áp dụng các nguyên tắc về sự tham gia và tính minh bạch trong quá trình sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật. Việt Nam gần đây đã có rất nhiều tiến bộ hướng tới một quy trình bầu cử mang tính chất cởi mở hơn cho các ứng viên tự ứng cử. Liên Hợp Quốc ủng hộ những bước đi này và hỗ trợ việc xóa bỏ tất cả các rào cản đối với các ứng viên tự ứng cử. Tự ứng cử tạo ra cơ hội tiềm năng cho phụ nữ, vốn hiện đang không được đại diện đầy đủ trong các cơ quan dân cử. Chúng tôi khuyến khích Ban Dự thảo Luật rà soát các điều khoản luật liên quan đến hành vi đi bầu thay cho người khác và các chế tài xử lý hành vi vi phạm này. Đây là yếu tố then chốt để có một nền bầu cử minh bạch và công bằng, do đó, cần phải có các điều khoản quy định nhằm đảm bảo nguyên tắc mỗi người bỏ một phiếu bầu. Tính khách quan của các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử là tối quan trọng để đảm bảo tính minh bạch của cuộc bầu cử. Chúng tôi khuyến nghị nên có những điều khoản rõ ràng để loại bỏ bất kỳ khả năng nào dẫn tới việc các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử có thể trở thành người ứng cử đại biểu Quốc hội hay Hội đồng nhân dân.

Được xây dựng dựa trên những cải tiến đã có trong dự thảo luật sửa đổi, các khuyến nghị dưới đây tập trung thúc đẩy cân bằng giới và tính minh bạch trong tiến trình bầu cử. Các khuyến nghị được trình bày để Ban Dự thảo Luật xem xét và hoàn thiện Dự thảo.

Các khuyến nghị nhằm tăng cường bình đẳng giới trong Dự thảo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân



Các điều khoản của Dự thảo Luật (bản ngày 13/2/2015)	Các khuyến nghị và lý do khuyến nghị
<p>Điều 2. Tuổi ứng cử và tuổi bầu cử</p> <p>1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật</p>	<p><u>Khuyến nghị #1</u></p> <p>Khuyến nghị nên đề cập các đến các nguyên tắc về sự tham gia, bình đẳng, và không phân biệt đối xử tại Điều 2</p> <p><u>Lý do</u></p> <p>Việc bổ sung một nhiều khoản như “không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thời hạn cư trú” sẽ đảm bảo sự thống nhất với Hiến pháp Việt Nam 2013 cũng như Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Công ước về việc Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) mà Việt Nam đã phê chuẩn.</p>
<p>Điều 4 . Trách nhiệm của các cơ quan</p> <p>1. Quốc hội quyết định ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.</p> <p>2. Hội đồng bầu cử quốc gia tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.</p> <p>3. Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội; hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức việc giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm cho việc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.</p> <p>4. Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm kinh phí, an ninh, an toàn và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cuộc bầu cử.</p> <p>5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.</p>	<p><u>Khuyến nghị #2</u></p> <p>Khuyến nghị nên thêm một điều khoản về vai trò và trách nhiệm của Hội Phụ nữ Việt Nam trong Hội đồng bầu cử Quốc gia và trong suốt tiến trình bầu cử, bao gồm vai trò của Hội Phụ nữ trong việc xác định và đào tạo các ứng viên nữ tiềm năng.</p> <p><u>Lý do</u></p> <p>Hội phụ nữ là một tổ chức cấp quốc gia và cấp địa phương với nhiệm vụ bảo vệ và thúc đẩy quyền của phụ nữ, bao gồm quyền bầu cử và ứng cử. Việc bổ sung điều khoản này sẽ hỗ trợ Hội Phụ nữ ở cấp trung ương và địa phương xây dựng các cơ chế để làm việc với các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan để xây dựng và đề xuất danh sách các ứng viên nữ tiềm năng ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.</p> <p>Nếu những khuyến nghị này được chấp thuận, thì các điều 11 và 17 cần được chỉnh sửa để phù hợp với Điều này.</p>

6. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật này.

7. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 7. Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội

1. Căn cứ vào số lượng đại biểu Quốc hội, sau khi trao đổi ý kiến với Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến về cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý của các tầng lớp nhân dân trong Quốc hội.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở sau đây:

a) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất ba đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;

b) Số đại biểu tiếp theo được tính theo số dân và đặc điểm của mỗi địa phương, bảo đảm tổng số đại biểu Quốc hội được bầu không vượt quá năm trăm người;

c) Thủ đô Hà Nội được phân bổ số đại biểu thích đáng.

3. Số đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến theo đề nghị của Hội đồng dân tộc của Quốc hội, bảo đảm để các thành phần dân tộc thiểu số có số đại biểu thích đáng.

4. Số đại biểu Quốc hội là phụ nữ do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn Chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm để phụ nữ có số đại biểu thích đáng.

Khuyến nghị #3

Khuyến nghị nên:

- Thêm một điều khoản quy định: để đạt được mục tiêu tối thiểu 35% đại biểu trúng cử mỗi giới thì các danh sách người ứng cử phải bao gồm số lượng ứng viên nam và nữ bằng nhau. Cân bằng giới thể hiện khi tỷ lệ phần trăm đại diện của mỗi giới bằng 45-50% tổng số người ứng cử trong danh sách. Danh sách ứng cử viên nên được liệt kê như sau: có ít nhất tên của 1 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 2 ứng viên đầu tiên, có ít nhất tên của 2 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 5 ứng viên đầu tiên, và có tên của 3 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 8 ứng viên đầu tiên...

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm đảm bảo thực hiện cơ cấu giới trong bầu cử

- Nên quy định các chế tài xử lý các hành vi vi phạm cơ cấu giới trong bầu cử.

Nếu những khuyến nghị này được thông qua, thì các điều 8, 14, 35, 37, 38, 39, và 45 sẽ cần phải chỉnh sửa để phù hợp với điều này. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính thống nhất, Chương X về Xử lý vi phạm về bầu cử cần có thêm một điều khoản về các biện pháp chế tài xử lý hành vi vi phạm cơ cấu giới trong bầu cử.

Lý do

Việc luật hóa quy định về cơ cấu giới trong bầu cử sẽ giải quyết được hiện trạng nữ giới không được đại diện đầy đủ trong các cơ quan dân cử ở Việt Nam hiện nay. Việc luật hóa cơ cấu giới là một biện pháp đảm bảo sự đại diện đầy đủ của phụ nữ trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Luật hóa cơ cấu giới trong bầu cử được coi là một biện pháp hiệu quả để đem lại sự bình đẳng cho nam giới và nữ giới một cách nhanh chóng và nhất quán. Mục tiêu đạt tối thiểu 35% đại biểu nữ được nêu tại Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (NSGE) và Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc luật hóa cơ cấu giới là phù hợp với Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ (CEDAW), các khuyến nghị chung của Công ước này và Chương trình hành động Bắc Kinh.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cơ cấu giới sẽ có ý nghĩa và hiệu quả khi: 1) đặt mục tiêu về cơ cấu giới mang tính định lượng cụ thể; 2) quy định cách thức sắp xếp tên các ứng viên trong danh sách ứng viên, và 3) đảm bảo các chế tài xử lý các vi phạm. Cơ cấu giới trong bầu cử được sử dụng ở hơn 100 quốc gia và 60 quốc gia đã luật hóa cơ cấu giới trong các văn bản

	<p>pháp luật của họ. Lý do phải sử dụng cơ cấu giới là vì các cơ hội công bằng thực sự không tồn tại nếu chỉ xóa bỏ các rào cản chính thức. Ở nhiều quốc gia, phụ nữ bị phân biệt đối xử một cách trực tiếp và ngoài ra còn có một hệ thống phức tạp các rào cản vô hình ngăn cản phụ nữ ứng cử vào các cơ quan dân cử. Các biện pháp tích cực, như là biện pháp cơ cấu giới là một phương tiện hướng thẳng tới kết quả công bằng, chứ không chỉ là tạo ra cơ hội công bằng. Nếu tỷ lệ ứng viên nam và nữ không bằng nhau, điều đó thể hiện là các rào cản vẫn còn tồn tại. Do đó, các biện pháp phải được thực hiện, như là một công cụ bù đắp thể đạt được sự công bằng trong kết quả bầu cử. Cơ cấu giới là biện pháp bù đắp để chống lại các rào cản về cơ cấu mà phụ nữ gặp phải trong tiến trình bầu cử.</p> <p>Việc thi hành các chế tài xử lý các hành vi vi phạm là cần thiết để đảm bảo thực hiện đầy đủ cơ cấu giới. Điều quan trọng là phải xem xét những biện pháp chế tài có hiệu quả và xác định cơ quan/tổ chức có trách nhiệm thực hiện các chế tài đó. Các chế tài phổ biến nhất để xử lý hành vi vi phạm là: 1) không phê chuẩn danh sách người ứng cử, hay 2) không phê chuẩn một phần danh sách/một số ứng viên trong danh sách vi phạm các điều khoản quy định trong Luật. Trong nhiều trường hợp, các đơn vị vi phạm được có một khoảng thời gian ngắn để sửa đổi danh sách người ứng cử tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 11. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng Bầu cử quốc gia</p> <p>1. Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội thành lập, có từ mười lăm đến hai mươi một thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên là đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số cơ quan, tổ chức hữu quan.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội bầu, miễn nhiệm theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội phê chuẩn, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng Bầu cử quốc gia là 5 năm</p> <p>3. Hội đồng bầu cử quốc gia thành lập các tiểu ban để giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong từng lĩnh vực.</p>	<p>Khuyến nghị #4</p> <p>Khuyến nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nên là một thành viên của Hội đồng bầu cử Quốc gia</p> <p>Lý do</p> <p>Việc Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trở thành thành viên của Hội đồng Bầu cử quốc gia và thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử ở cấp địa phương sẽ đem lại nhiều lợi ích thiết thực. Lý do mà Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nên có một vị trí pháp lý trong Hội đồng là để tăng cường vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ, nhằm vận động cho một tiến trình bầu cử công bằng và không phân biệt đối xử. Quy định này là phụ hợp với mục 3.5 của Quyết định số 11-NQ/TW.</p> <p>Khuyến nghị #5</p> <p>Nên có thêm một điều khoản quy định về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vị trí lãnh đạo (Chủ tịch và Phó chủ tịch) của Hội đồng Bầu cử Quốc gia phải có đại diện nữ. - Ít nhất 35% số ủy viên của Hội đồng Bầu cử quốc gia phải là nữ <p>Lý do</p> <p>Đảm bảo cơ cấu ủy viên của Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương có tỷ lệ nam nữ hợp lý và đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức này là phù hợp với chỉ tiêu số 2, Mục tiêu 1 của Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới và mục 3.4 của Nghị quyết số 11-NQ/TW. Trước đây, Hội đồng Bầu cử Quốc gia có rất ít thành viên nữ và họ cũng không giữ vị trí lãnh đạo trong Hội đồng. Do đó, cần luật hóa các quy định để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của phụ nữ trong Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Hơn nữa, sự cân bằng giới trong các vị trí lãnh đạo và quản lý tiến trình bầu cử sẽ gửi một thông điệp tích cực, đặc biệt là đến các ứng viên nữ, những người có thể sẽ cảm</p>

	<p>thấy thiếu tự tin nếu tham gia vào một hệ thống bầu cử mà giới nữ không được đại diện đầy đủ.</p> <p>Việc thêm một điều khoản quy định rằng các vị trí Chủ tịch và Phó chủ tịch của Hội đồng Bầu cử Quốc gia nên có đại diện nữ là phù hợp với chỉ tiêu số 2 của Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới và Nghị quyết 11-NQ/TW.</p> <p>Những góp ý này có thể được áp dụng để sửa đổi điều 11 về Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các điều 20, 21, 22 và 23 về các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.</p>
<p>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Bầu cử quốc gia trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ấn định số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội được bầu của mỗi đơn vị bầu cử. 2. Nhận và xem xét hồ sơ của người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội; nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi đến. 3. Gửi danh sách trích ngang, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản của những người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thực hiện việc hiệp thương. Giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu chính thức về ứng cử tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 4. Lập và công bố danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử; xóa tên người ứng cử trong danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội. 5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội. 6. Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử do Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử gửi đến; làm biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước. 7. Quyết định việc bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Quốc hội hoặc hủy bỏ kết quả bầu cử và quyết định ngày bầu cử lại ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội có vi phạm pháp luật nghiêm trọng. 8. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước. 9. Trình Quốc hội khóa mới biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu 	<p>Khuyến nghị #6</p> <p>Mặc dù Hội đồng Bầu cử Quốc gia là một tổ chức hiến định có trách nhiệm tổ chức/quản lý quy trình bầu cử đại biểu quốc hội, chúng tôi vẫn khuyến nghị rằng Hội đồng đồng thời nên nhận và xem xét hồ sơ của những người tự ứng cử (cùng với ban bầu cử cấp tỉnh) đồng thời tổ chức đào tạo cho toàn thể người dân, đặc biệt là phụ nữ về quy trình tự ứng cử.</p> <p>Lý do:</p> <p>Việc quy định Hội đồng Bầu cử Quốc gia có trách nhiệm xem xét hồ sơ của người tự ứng cử là một biện pháp để đảm bảo bức tranh chung tổng thể, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, sự tham gia, tính công bằng, tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo các quyền hợp hiến. Để đảm bảo phù hợp với Luật Bình đẳng giới, có thể quy định một trong những nhiệm vụ của Hội đồng Bầu cử Quốc gia là thúc đẩy phụ nữ tự ứng cử và thực hiện giáo dục, đào tạo cho người dân về quy trình tự ứng cử.</p> <p>Khuyến nghị #7</p> <p>Khuyến nghị nên có thêm một điều khoản về tỷ lệ phần trăm tối thiểu của ứng viên nam và nữ. Danh sách người ứng cử phải bao gồm cả nam và nữ với tỷ lệ bằng nhau. Đại diện mỗi giới được coi là cân bằng khi ít nhất 45-50% tổng số ứng viên là người của cùng một giới. Điều quan trọng là, nên có một điều khoản quy định số ứng viên do Trung ương giới thiệu ứng cử phải đảm bảo có từ 40-50% là nữ giới</p> <p>Lý do</p> <p>Luật hóa cơ cấu giới đối với danh sách người ứng cử, đặc biệt là danh sách do Trung ương giới thiệu ứng cử sẽ tạo “sân chơi bình đẳng” để hỗ trợ tạo ra cơ hội công bằng cho cả nam và nữ trong bầu cử. Về nguyên tắc, nếu tại bước lựa chọn và giới thiệu mà không có được sự cân bằng giới tính, thì kết quả bầu cử không thể đạt được chỉ tiêu 35% nói trên.</p>

<p>Quốc hội trong cả nước và xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội.</p> <p>10. Chuyển giao hồ sơ, khiếu nại, tố cáo liên quan đến những người trúng cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban thường vụ Quốc hội.</p> <p>11. Quản lý và phân bổ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội.</p>	
<p>Điều 40. Ghi tên vào danh sách hiệp thương</p> <p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội phải chuyển biên bản Hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị Ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhận xét về người được giới thiệu đến Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ghi tên người được giới thiệu vào danh sách hiệp thương.</p> <p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội phải chuyển biên bản Hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị Ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhận xét về người được giới thiệu đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ghi tên người được giới thiệu vào danh sách hiệp thương.</p>	<p>Khuyến nghị #8</p> <p>Các tổ chức Liên Hợp Quốc khuyến nghị nên có sự tham gia cân bằng giữa nam giới và nữ giới trong suốt tiến trình bầu cử và trong các tổ chức phụ trách bầu cử. Như vậy, việc quản lý và thực hiện các hội nghị tiếp xúc cử tri nên đảm bảo có sự hiện diện của ít nhất 35% nữ giới hoặc nam giới.</p> <p>Lý do</p> <p>Sự tham gia cân bằng của nam giới và nữ giới ở các hội nghị tiếp xúc cử tri sẽ giúp có thêm nhiều quan điểm và phù hợp với nguyên tắc về sự tham gia. Việc thêm một điều khoản đảm bảo sự tham gia cân bằng giữa nam và nữ sẽ phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Cả hai văn bản này đều nhấn mạnh sự tham gia của phụ nữ trong các cơ cấu bộ máy nhà nước.</p> <p>Ý kiến này liên quan đến tất cả các điều khoản liên quan đến hội nghị tiếp xúc cử tri và hội nghị hiệp thương. Nếu khuyến nghị này được chấp nhận, các điều khoản 40, 42, 43, 44, 48, 50, 51, 52, và 54 của Chương V sẽ cần được sửa đổi</p>
<p>Điều 55. Danh sách người ứng cử đại biểu quốc hội</p> <p>1. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử, Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người được Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.</p> <p>2. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh gửi đến Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.</p> <p>3. Căn cứ vào danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội được Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu, Hội đồng bầu cử quốc gia gửi đến các Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh danh sách những người được giới thiệu về ứng cử tại địa phương.</p> <p>4. Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách chính thức do Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận</p>	<p>Khuyến nghị #9</p> <p>Khuyến nghị nên sửa đổi Điều 55 để thực hiện tốt hơn các quy định về cơ cấu giới. Cần thêm một điều khoản hướng dẫn cách ghi danh sách ứng viên trên lá phiếu. Nên luân phiên tên của nam ứng viên và nữ ứng viên trên mỗi lá phiếu. Một cách khác là tên các ứng viên của giới chưa được đại diện đầy đủ sẽ được phân bố trên danh sách ứng viên theo cách sau: Có ít nhất tên 1 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 2 ứng viên đầu tiên, có ít nhất tên của 2 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 5 ứng viên đầu tiên, và tên của 3 ứng viên thuộc giới chưa được đại diện đầy đủ giữa tên của 8 ứng viên đầu tiên... Danh sách của ứng viên nam và nữ được xếp theo vần chữ cái A, B, C...</p> <p>Lý do:</p> <p>Vị trí tên của nam ứng viên và nữ ứng viên trên lá phiếu bầu cử có thể ảnh hưởng đến kết quả bầu cử. Việc kết hợp hai tiêu chí (luân phiên tên nam/nữ ứng viên và vần chữ cái) sẽ tạo cơ hội công bằng cho tất cả các ứng viên.</p> <p>Điều khoản này sẽ hỗ trợ thực hiện các mục tiêu được nêu tại Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11-NQ/TW. Việc luật hóa cơ cấu giới trong bầu cử là phù hợp với Công ước CEDAW và các khuyến nghị chung CEDAW và Chương trình hành động Bắc Kinh.</p> <p>Sẽ cần phải thêm quy định về luân phiên tên của nam và nữ ứng viên tại các điều 7, 8 và 17.</p>

<p>Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi đến chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử.</p> <p>5. Trong danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội phải ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, nơi thường trú, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của người ứng cử. Danh sách những người ứng cử được xếp theo vần chữ cái A, B, C...</p> <p>6. Số người trong danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị đó ít nhất là hai người. Trong trường hợp khuyết người ứng cử vì lý do bất khả kháng thì Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định.</p> <p>7. Người ứng cử chỉ được ghi tên vào danh sách ứng cử ở một đơn vị bầu cử.</p> <p>8. Chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội phải công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia.</p>	<p>Nếu khuyến nghị này được chấp thuận, thì cần phải sửa đổi Điều 56 của Dự thảo Luật.</p>
<p>Điều 60. Những trường hợp không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử</p> <p>Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử. Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó kể từ ngày được ghi tên vào danh sách chính thức những người ứng cử.</p>	<p>Khuyến nghị #10</p> <p>Điều 60 nên sửa đổi, quy định rằng trong cùng một đợt bầu cử, thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử ở các cấp <u>không bao giờ</u> được tham gia ứng cử. Ít nhất, thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử không được ứng cử tại cùng đơn vị bầu cử nơi người này phụ trách.</p> <p>Lý do</p> <p>Các khuôn khổ pháp lý nên quy định rằng các tổ chức phụ trách bầu cử phải được thành lập và hoạt động đảm bảo tính độc lập và khách quan. Các tổ chức phụ trách bầu cử sẽ được tín nhiệm nếu họ hoàn toàn khách quan đối với các ứng viên và tiến trình bầu cử. Việc thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đồng thời tham gia ứng cử là sự xung đột lợi ích trực tiếp và sẽ làm mất uy tín của tổ chức phụ trách bầu cử cũng như toàn bộ tiến trình bầu cử.</p>
<p>Điều 83. Biên bản kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p> <p>1. Sau khi nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của các Ban bầu cử và giải quyết những khiếu nại (nếu có), Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở địa phương.</p> <p>2. Biên bản kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội có những nội dung sau đây:</p> <p>a) Số lượng đơn vị bầu cử;</p> <p>b) Số người ứng cử;</p>	<p>Khuyến nghị #11</p> <p>Để đảm bảo tính minh bạch và báo cáo đầy đủ, khuyến nghị nên thu thập và báo cáo các dữ liệu có phân tách giới, đặc biệt là số liệu phân tách giới về số người ứng cử và trúng cử ở mỗi đơn vị bầu cử.</p> <p>Lý do</p> <p>Thêm điều khoản này là một thông lệ quốc tế tốt và phổ biến, nhằm hỗ trợ thực hiện cơ cấu giới trong bầu cử. Dữ liệu phân tách giới sẽ hỗ trợ việc giám sát tính tuân thủ Luật pháp, đặc biệt trong việc thực hiện cơ cấu giới trong bầu cử.</p>

<p>c) Tổng số cử tri của địa phương;</p> <p>d) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ so với tổng số cử tri;</p> <p>đ) Số phiếu hợp lệ;</p> <p>e) Số phiếu không hợp lệ;</p> <p>g) Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử;</p> <p>h) Danh sách những người trúng cử theo từng đơn vị bầu cử;</p> <p>i) Những khiếu nại do Tổ bầu cử, Ban bầu cử đã giải quyết;</p> <p>k) Những khiếu nại do Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết;</p> <p>l) Những việc quan trọng đã xảy ra và cách giải quyết;</p> <p>m) Những khiếu nại, tố cáo và kiến nghị chuyển lên Hội đồng bầu cử quốc gia.</p> <p>3. Biên bản được lập thành bốn bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử.</p>	<p>Nếu khuyến nghị này được thông qua thì các điều 84 và 85 sẽ cần được sửa đổi để phù hợp với Điều này.</p>
<p>Điều 96. Đối với hành vi lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử</p> <p>Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử của công dân; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p>Khuyến nghị #12</p> <p>Điều 96 nên đề cập đến các hành vi vi phạm liên quan đến giả mạo người khác hay bỏ phiếu hay bỏ phiếu thay cho người khác.</p> <p>Chương X về <u>Xử lý vi phạm về bầu cử</u> nên có thêm một điều khoản quy định các chế tài cụ thể xử lý hành vi vi phạm quy tắc không phân biệt đối xử của các tổ chức phụ trách bầu cử.</p> <p>Nên thêm một điều khoản quy định về chế tài xử lý khi không tuân thủ cơ cấu giới trong bầu cử.</p> <p>Lý do</p> <p>Mặc dù Điều 69 về Nguyên tắc bầu cử quy định rõ ràng rằng mỗi cử tri bỏ một phiếu bầu, Điều 96 lại không quy định về chế tài xử lý vi phạm. Kinh nghiệm cho thấy việc một người bỏ nhiều phiếu (thay cho người khác) thường dẫn đến thiên kiến giới. Hơn nữa, độ tin cậy của kết quả bầu cử sẽ bị ảnh hưởng nếu một người có thể bỏ nhiều hơn một phiếu.</p> <p>Kinh nghiệm ở các quốc gia khác cho thấy rằng các quy định về cơ cấu giới trong bầu cử sẽ hiệu quả nếu quy định rõ trong pháp luật về các chế tài đối với các trường hợp không tuân thủ.</p>